

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI ĐÀ NẴNG
ỦY BAN THẨM PHÁN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm

Số: 66/2021/GĐT-DS

Ngày 08/9/2021

Về “*Tranh chấp về thừa kế tài sản và
yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

Với Hội đồng xét xử giám đốc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Minh Tuấn;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Tiến và ông Đặng Kim Nhân.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:*
ông Trần Viết Tuấn - Kiểm sát viên cao cấp.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trương Quang H - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

Ngày 08 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án dân sự “*Tranh chấp về thừa kế tài sản và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*”, giữa:

Nguyên đơn: chị Bùi Thị Tuyết H; địa chỉ: khu vực Ch, phường Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: ông Bùi Song T; địa chỉ: khu vực Ch, phường Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Bùi Song Ph; địa chỉ: N, Tổ X, thị trấn K, huyện K, tỉnh Gia Lai.

2. Bà Bùi Thị T; địa chỉ: C, khu vực C, phường Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định.

3. Bà Bùi Thị N; địa chỉ: Xóm A, thôn T, xã Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định.

4. Bà Bùi Thị C; địa chỉ: X đường N, Tổ K, khu vực Đ, phường Đ, thị xã A, tỉnh Bình Định.

5. Anh Bùi Tuấn H, chị Phạm Thị Mỹ L; cùng địa chỉ: khu vực Ch, phường Nh, thị xã A, Bình Định.

6. Anh Đinh Hoài V, anh Đinh Trường G; cùng cư trú: Thôn T, xã Y, huyện K, tỉnh Gia Lai.

7. Ủy ban nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định.

NHẬN THẤY:

- Theo đơn khởi kiện (Tòa án nhận ngày 28/6/2017) và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Bùi Thị Tuyết H trình bày:

Nguồn gốc ngôi nhà và quyền sử dụng đất tại thửa đất vườn số 915, tờ bản đồ

số 1, diện tích 489m² tọa lạc tại khu vực Ch, phường Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định là của vợ chồng cố Bùi Hân, cố Nguyễn Thị Thọ để lại cho con là cụ Bùi Quả. Năm 1971, vợ chồng cụ Bùi Quả lập giấy giao lại cho vợ chồng cụ Bùi Hoàng, cụ Trần Thị Thích (ông, bà nội của chị H). Năm 1975, ông bà nội chị H giao lại cho cha mẹ chị H là vợ chồng ông Bùi Song Thanh, bà Lê Thị Hảo quản lý, sử dụng ngôi nhà và phần đất ở giữa thửa đất vườn; giao cho ông Bùi Song T quản lý, sử dụng 375m² đất vườn nằm ở phía Tây thửa đất; giao cho ông Bùi Song Ph sử dụng 208m² đất vườn nằm ở phía Đông thửa đất. Năm 1994, Ủy ban nhân dân huyện A cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* cho cha mẹ chị H, lúc này có 5 nhân khẩu là cha (ông Bùi Song Thanh), mẹ (bà Lê Thị Hảo), chị H, anh Đình Hoài V và anh Đình Trường G.

Năm 2006, do bị bệnh phải vào thành phố Hồ Chí Minh chữa trị nên chị H cho vợ chồng con trai ông Bùi Song T (là anh Bùi Tuấn H và chị Phạm Thị Mỹ L) vào ở để trông coi. Năm 2014, chị H đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Bùi Song Ph nhờ làm thủ tục cắt một phần đất cho vợ chồng anh H, chị L, nhưng ông Ph không thực hiện, đồng thời giữ luôn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất không trả cho chị H. Năm 2015, chị H đổ đất, san ủi làm nhà thì ông Bùi Song T ngăn cản.

Chị H là con duy nhất của vợ chồng ông Bùi Song Thanh, ngoài chị H cha mẹ chị H không nuôi con nuôi, không ai có con riêng; cha chị H chết năm 2004, mẹ chị H chết năm 2003 đều không để lại di chúc. Nay chị H khởi kiện yêu cầu Tòa án chia thừa kế di sản cha mẹ để lại là nhà cấp IV và quyền sử dụng thửa đất số 915, tờ bản đồ số 1, diện tích 489m², khu vực Ch, phường Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định.

- *Bị đơn là ông Bùi Song T trình bày:*

Nguồn gốc Nhà từ đường (cấp 4) và quyền sử dụng đất mà chị H yêu cầu chia thừa kế là tài sản do vợ chồng cố Nguyễn Dụ, cụ Lê Thị Ân (ông bà nội của Ông) tạo lập, trước khi chết có ý nguyện để lại làm nhà từ đường thờ cúng chung. Đến đời cố Bùi Quả sử dụng thì năm 1971 cố Bùi Quả lập giấy tạm giao lại cho cha mẹ ông T là vợ chồng cụ Bùi Hoàng có vợ là cụ Trần Thị Thích quản lý, sử dụng. Cha mẹ ông T có 06 người con gồm ông Bùi Song Thanh (vợ là bà Lê Thị Hảo có con là chị Bùi Thị Tuyết H), ông Bùi Song T, bà Bùi Thị T, bà Bùi Thị C, bà Bùi Thị N và ông Bùi Song Ph. Vì ông Bùi Song Thanh là con trai trưởng nên năm 1975 cha mẹ cho vợ chồng ông Thanh ở nhà trên (Nhà từ đường, cấp 4) để thuận tiện việc thờ cúng tổ tiên, cho Ông và ông Bùi Song Ph ở các gian nhà dưới, còn các con gái lấy chồng ở nhà chồng. Năm 1993 vợ chồng ông Bùi Song Thanh tự ý đăng ký kê khai sử dụng đất “*nông nghiệp*” theo Nghị định 64-CP (*Nghị định về giao đất nông nghiệp cho hộ gia đình, cá nhân sử dụng lâu dài vào mục đích sản xuất nông nghiệp*) và năm 1994 vợ chồng ông Thanh được Ủy ban nhân dân huyện A cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* đối với thửa đất số 915, tờ bản đồ số 1, diện tích 489m², khu vực Ch, phường Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định.

Năm 2003, sau khi các con cháu gặp mặt tổ chức cúng giỗ tổ tiên thì do bệnh tật, sức khỏe yếu nên ông Bùi Song Thanh (có mặt vợ là bà Lê Thị Hảo) đã nói miệng là giao nhà từ đường (nhà cấp 4) cho ông Bùi Song Ph quản lý, thờ cúng tổ

tiên, đồng thời giao bản gốc *Trích lục địa đồ* đứng tên cô Nguyễn Thị Thọ, bản *Bảng giao hương hỏa tuyệt tự* từ cô Bùi Hân qua cô Bùi Quả, bản *Bảng giao hương hỏa tuyệt tự* từ cô Bùi Quả qua cụ Bùi Hoàng, bản gốc *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* đứng tên Bùi Song Thanh. Năm 2004 ông Bùi Song Thanh chết nên Ông vào ở nhà Từ đường để thờ cúng tổ tiên liên tục đến nay. Nay chị H (con ông Thanh) khởi kiện yêu cầu chia thừa kế nhà Từ đường và quyền sử dụng đất gắn liền thì Ông không đồng ý vì nhà đất này là di sản dùng vào việc thờ cúng tổ tiên chung.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Song Ph trình bày:*

Ông thống nhất với trình bày của ông Bùi Song T về quan hệ gia đình và nguồn gốc nhà đất mà chị H yêu cầu chia thừa kế là di sản dùng vào việc thờ cúng chung do Ông (Bùi Song Ph) chịu trách nhiệm thờ cúng nên không đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu của chị H, đồng thời yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00321/GCNQSDĐ/I8 ngày 05/01/1994 mà UBND huyện A cấp cho ông Bùi Song Thanh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Bùi Thị T, bà Bùi Thị C và bà Bùi Thị N (các con của vợ chồng cụ Bùi Hoàng) thống nhất với trình bày của ông Bùi Song T về quan hệ gia đình và nguồn gốc nhà đất là di sản dùng vào việc thờ cúng chung do ông (Bùi Song Ph) quản lý, chịu trách nhiệm thờ cúng nên không đồng ý chia thừa kế theo yêu cầu của chị H.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Tuấn H, chị Phạm Thị Mỹ L (con ông Bùi Song T) trình bày:* Năm 2006, chị Bùi Thị Tuyết H có nói miệng cho Anh Chị một phần diện tích đất vườn quanh Nhà thờ để xây dựng nhà ở, nhưng do chưa đủ tiền nên năm 2018 Anh Chị mới xây nhà tắm diện tích 3,59m², còn vẫn ở tại nhà Từ đường. Nay chị H yêu cầu chia thừa kế thì Anh Chị không có ý kiến.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân thị xã A, trình bày:* *Sổ mục kê ruộng đất* năm 1984 ghi ông Bùi Song Thanh sử dụng thửa đất số 272, tờ bản đồ số 1, diện tích 675m², loại đất thổ cư (T). Khi thực hiện Nghị định 64-CP thì Hội đồng xét giao quyền sử dụng đất của UBND xã Nh căn cứ quy chuẩn diện tích bình quân đầu người, căn cứ *Đơn đăng ký quyền sử dụng ruộng đất* ngày 28/8/1993 của ông Thanh có văn bản đề nghị UBND huyện A cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và ngày 05/01/1994 UBND huyện A cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số 00321/GCNQSDĐ/I8 cho “*hộ ông Bùi Song Thanh*” đối với thửa đất số 915, tờ bản đồ số 01, diện tích 489m² gồm 200m² đất ở, 289m² đất vườn.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Đình Hoài V, Đình Trường G (con chị Bùi Thị Tuyết H) thống nhất với trình bày và yêu cầu của mẹ.*

- Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 06/3/2019, Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định quyết định:

Căn cứ vào Khoản 5 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Áp dụng Điểm d khoản 1 Điều 688, Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và các Điều 674, 675, 676, Điều 735 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Điều 33, Điều

73 của Luật Đất đai năm 1993; Khoản 6 Điều 26, Khoản 7 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Tuyết H về yêu cầu chia di sản thừa kế.

2. Xác định 01 ngôi nhà cấp loại N13 lợp tôn, vách đất, nền đất cùng với hiên chài có diện tích 69 m² xây dựng trên thửa đất số 915, tờ bản đồ số 1 có diện tích 200 m² đất ở tọa lạc khu vực Ch, phường Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định là di sản thừa kế của hai cụ Bùi Song Thanh, Lê Thị Hảo được chia thừa kế cho bà Bùi Thị Tuyết H.

2. Xác định 191m² đất vườn tại thửa đất số 915, tờ bản đồ số 1 tọa lạc khu vực Ch, phường Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định đã được cân đối giao quyền sử dụng theo định mức sản xuất đất nông nghiệp cho 5 nhân khẩu gồm: ông Bùi Song Thanh, bà Lê Thị Hảo, bà Bùi Thị Tuyết H, anh Đinh Hoài V và anh Đinh Hoài G (mỗi người là 38,2 m²). Phần diện tích 764 m² đất vườn của cụ Thanh, cụ Hảo được chia thừa kế cho chị H. Phần định mức diện tích đất vườn của anh V, anh G, chị H được giao cho chị H.

3. Giao 01 ngôi nhà cấp loại N13 lợp tôn, vách đất, nền đất cùng hiên chài có diện tích 69 m² xây dựng trên thửa đất số 915, tờ bản đồ số 1 có diện tích 391m² (trong đó 200m² đất ở và 191m² đất vườn), khu vực Ch, phường Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định cho chị Bùi Thị Tuyết H sở hữu, sử dụng.

Nhà, đất giao có tứ cận: Đông giáp thửa đất 916 và thửa đất 1080; Tây giáp lối đi chung có chiều rộng phía Bắc là 2,2 m, đoạn giữa là 1,8 và đoạn phía Nam là 2 m; Nam giáp đường đi rộng 2,6 m; Bắc giáp đất ông Bùi Song T có ranh giới là một đường thẳng bắt đầu từ vách tường phía Bắc của nhà tắm qua tâm giếng kéo dài đến hàng rào trụ tre có chiều dài là 17,9m. (Có sơ đồ đo vẽ kèm theo).

4. Không chấp nhận yêu cầu độc lập của ông Bùi Song Ph yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00321/GCNQSDĐ/I8 của UBND huyện A cấp ngày 05/01/1994 đối với thửa đất số 915, tờ bản đồ số 01, diện tích 489 m² cho ông Bùi Song Thanh vì không có căn cứ.

5. Buộc ông Bùi Song Ph có trách nhiệm giao lại cho chị Bùi Thị Tuyết H 01 bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 00321/GCNQSDĐ/I8 ngày 05/01/1994 đối với thửa đất số 915, tờ bản đồ số 01, có diện tích 489 m² đứng tên Bùi Song Thanh... ”.

Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí đo đạc, định giá tài sản; quyền, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

- Ngày 11/3/2019, bị đơn là ông Bùi Song T; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Bùi Song Ph, bà Bùi Thị T kháng cáo Bản án sơ thẩm.

- Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 56/2019/DSPT ngày 17/9/2019 (và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án phúc thẩm số 10/2019/QĐ-SCBSBA ngày 25/10/2019), Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định quyết định:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24, Điều 25 và khoản 4 Điều 36 của Pháp lệnh thừa kế năm 1990; điểm e khoản 1 Điều 50 của Luật đất đai năm 2003; Điều 678, Điều 679, Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 1995; khoản 1 Điều 623, Điều 651, điểm d khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 7 Điều 27 và khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của ủy ban thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

Chấp nhận một phần kháng cáo của ông Bùi Song T, ông Bùi Song Ph, bà Bùi Thị T. Sửa bản án dân sự sơ thẩm.

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Tuyết H về yêu cầu chia di sản thừa kế của vợ chồng ông Bùi Hoàng, bà Trần Thị Thích là 01 bộ đồ thờ Tam sơn bình phong, câu liễn thiếp vàng và ngôi nhà lợp tôn, vách đất, hiên chài cùng 200m² đất ở tại thửa đất số 915, tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại khu vực Ch, phường Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định và di sản thừa kế của vợ chồng ông Bùi Song Thanh, bà Lê Thị Hảo để lại.

2. Xác định di sản thừa kế của vợ chồng ông Bùi Hoàng, bà Phạm Thị Thích là 01 bộ đồ thờ Tam sơn bình phong, câu Liễn thiếp vàng và ngôi nhà lợp tôn, vách đất, hiên chài cùng 200 m² đất ở tại thửa đất số 915, tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại khu vực Ch, phường Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định.

3. Xác định di sản thừa kế của vợ chồng ông Bùi Song Thanh, bà Lê Thị Hảo là 33,3 m² đất ở, 76,4 m² đất vườn tại thửa đất số 913, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại khu vực Ch, phường Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định cùng 7.935.000 đồng.

- Tiếp tục giao cho bà Bùi Thị Tuyết H hiên chài, nhà vệ sinh và đất có tổng diện tích 231 m (trong đó 40 m² đất ở và 191 m² đất vườn tại thửa đất số 915, tờ bản đồ số 01 có tứ cận: Đông giáp thửa đất 1080 của ông Bùi Văn Trà; đất Nhà nước quản lý thửa số 916 kê khai đứng tên ông Bùi Song Ph; phía tây giáp phần đất, nhà giao cho ông Bùi Song Ph, ông Bùi Song T, bà Bùi Thị T, bà Bùi Thị N, bà Bùi Thị C; phía Nam giáp đường đi bê tông rộng 2,6 m; phía Bắc giáp đất ông Bùi Song T có ranh giới là một đường thẳng bắt đầu từ vách tường phía Bắc của nhà tắm qua tâm giếng kéo dài 8,70 m.

- Buộc bà Bùi Thị Tuyết H có trách nhiệm thanh toán tiền hiên chài, đất ở cho ông Bùi Song Ph, ông Bùi Song T, bà Bùi Thị T, bà Bùi Thị N, bà Bùi Thị C là 22.222.500 đồng.

- Giao cho ông Bùi Song T, ông Bùi Song Ph, bà Bùi Thị T, bà Bùi Thị N, bà Bùi Thị C, gồm có 01 bộ đồ thờ Tam sơn bình phong, câu Liễn thiếp vàng cùng ngôi nhà lợp tôn, vách đất và đất có tổng diện tích 160 m² đất ở tại thửa đất số 915, tờ bản đồ số 01 có tứ cận: Phía Đông giáp phần đất, hiên chài giao cho bà Bùi Thị

Tuyết H, phía Tây giáp lối đi chung có chiều rộng phía Bắc là 2,3 m, đoạn giữa là 1,8 m và đoạn phía Nam là 2 m, phía Nam giáp đường đi bê tông rộng 2,6 m, phía Bắc giáp đất ông Bùi Song T có ranh giới là một đường thẳng kéo dài đến hàng rào trụ tre 7 m (có sơ đồ bản vẽ kèm theo).

- *Bác yêu cầu độc lập của ông Bùi Song Ph yêu cầu Tòa án hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00321/GCNQSDĐ/18 của Ủy ban nhân dân huyện A (nay là Ủy ban nhân dân thị xã A) cấp ngày 05/01/1994 đối với thửa đất số 915, tờ bản đồ số 01, diện tích 489 m² cho hộ ông Bùi Song Thanh...vv.*

- Ngày 08/01/2020, chị Bùi Thị Tuyết H có Đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên.

- Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 49/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 28/4/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị Bản án dân sự phúc thẩm nêu trên; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử giám đốc thẩm hủy toàn bộ Bản án dân sự phúc thẩm số 56/2019/DS-PT ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2019/DS-ST ngày 06/3/2019 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định.

- Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

XÉT THẤY:

[1] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các đương sự trong vụ án đều thừa nhận nguồn gốc nhà ở (nhà N13) và quyền sử dụng thửa đất số 915, tờ bản đồ số 01, diện tích 489m² (đo thực tế là 391m², trong đó 200 m² đất ở và 191m² đất vườn) tọa lạc tại khu vực Ch, phường Nh, thị xã A, tỉnh Bình Định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 003321 QSDĐ/18 ngày 05/01/1994 đứng tên “*hộ ông Bùi Song Thanh*” là tài sản do vợ chồng cố Bùi Hân, cố Nguyễn Thị Thọ tạo lập; ngày 29/7/1959 vợ chồng cố Bùi Hân lập văn tự *Bằng giao hương hỏa tuyệt tự* giao toàn bộ nhà đất cho cụ Bùi Quả quản lý, sử dụng vào việc thờ cúng, văn tự được chính quyền chế độ cũ chứng thực (bút lục 75). Ngày 04/01/1971, vợ chồng cụ Bùi Quả lập văn tự *Bằng giao hương hỏa tuyệt tự* bàn giao lại cho vợ chồng cụ Bùi Hoàng (em ruột cụ Bùi Quả) toàn bộ nhà đất mà vợ chồng cố Bùi Hân đã giao gồm: “*Một khoảnh ruộng tục danh “Ba Kiến” số hiệu 233, tờ bản đồ số 01, diện tích 1 sào 10 thước tọa lạc xứ gò mả thôn Ch, xã Nh, quận A, tỉnh Bình Định; một khoảnh đất tục danh “Vườn ông thầy Quýnh” số hiệu 116 bản đồ 1 diện tích 3 sào 13 thước tọa lạc xứ gò mả thôn Ch, xã Nh, quận A, tỉnh Bình Định, trên khoảnh đất có một nhà mái lợp tole, hai tay, hai chái với một nhà bếp lợp tranh và một số đồ phi là một bộ thờ Tam sơn bình phong gỗ, một bộ phản gỗ hai lá, một câu liên sơn, một ghé phôi... Nay vợ chồng chúng tôi đồng ưng thuận giao hương hỏa tuyệt tự này cho vợ chồng*

Bùi Hoàng nhận lãnh canh phạt đời đời bất di, bất dịch. Nếu sau này sơ xuất điều gì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm” (bút lục 78).

[2] Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và cung cấp của Cán bộ địa chính phường A (*Biên bản xác minh* ngày 24/01/2019 - bút lục 195) thể hiện toàn bộ nhà đất có nguồn gốc cụ Bùi Hoàng nhận bàn giao quản lý dùng vào việc thờ cúng từ cụ Bùi Quả thì *Sổ mục kê ruộng đất* năm 1984 ghi cụ Bùi Hoàng sử dụng thửa 217 diện tích 300m², ông Bùi Song Thanh sử dụng thửa 272 diện tích 675m². Cụ Bùi Hoàng chết năm 1985. Năm 1993 khi thực hiện Nghị định 64-CP của Chính phủ thì ông Bùi Song T kê khai thửa 217 (trước đây năm 1983 cụ Bùi Hoàng đứng tên) thành thửa 915A diện tích 375m²; còn thửa 272 (trước đây năm 1983 ông Bùi Song Thanh đứng tên) tách thành 2 thửa là thửa số 915B, diện tích 489m² do ông Bùi Song Thanh đứng tên và thửa số 916 diện tích 208m² do ông Bùi Song Ph đứng tên và cả 3 ông Bùi Song Thanh, Bùi Song Ph và Bùi Song T đều đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hộ ông Bùi Song Thanh được UBND huyện A cấp *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số 00321/GCNQSDĐ/I8 ngày 05/01/1994 đối với thửa số 915, tờ bản đồ số 01, diện tích 489m² gồm 200m² đất ở, 289m² đất vườn.

[3] Xét thấy, căn cứ văn tự *Bằng giao hương hỏa tuyệt tự* lập ngày 29/7/1959 giữa cô Bùi Hân với cụ Bùi Quả, văn tự *Bằng giao hương hỏa tuyệt tự* lập ngày 04/01/1971 giữa cụ Bùi Quả với cụ Bùi Hoàng và sự thừa nhận của các đương sự trong vụ án thì có đủ cơ sở xác định toàn bộ nhà từ đường (Nhà cấp 4 “*mái lợp tole, hai tay, hai chái*” trong nhà có nhiều đồ thờ) và quyền sử dụng 3 thửa đất số 915 (A) diện tích 375m² đứng tên hộ ông Bùi Song T, thửa đất số 915 (B) diện tích 489m² đứng tên hộ ông Bùi Song Thanh và thửa đất số 916 diện tích 208m² đứng tên hộ ông Bùi Song Ph đều là nhà đất dùng vào việc thờ cúng “*đời đời bất di, bất dịch*” theo nội dung 02 văn tự *Bằng giao hương hỏa tuyệt tự* lập ngày 29/7/1959 và ngày 04/01/1971. Ngày 28/6/2017 chị Bùi Thị Tuyết H (con ông Bùi Song Thanh) khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định nhà từ đường (nhà cấp 4 “*mái lợp tole, hai tay, hai chái*” trong nhà có nhiều đồ thờ) và quyền sử dụng thửa đất số 915 B (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* số 00321/GCNQSDĐ/I8 do UBND huyện A cấp ngày 05/01/1994 ghi là thửa số 915) là di sản thừa kế của cha chị H (ông Bùi Song Thanh) để chị H được hưởng thừa kế, buộc những người đang chiếm giữ nhà đất trả lại chị H. Trong khi đó 5 người con còn lại của vợ chồng cụ Bùi Hoàng là ông Bùi Song Ph, ông Bùi Song T, bà Bùi Thị T, bà Bùi Thị C và bà Bùi Thị N không đồng ý chia nhà từ đường và quyền sử dụng thửa đất 915 theo yêu cầu của chị H mà đều trình bày cha các Ông Bà (cụ Bùi Hoàng) chỉ là người nhận quản lý, sử dụng toàn bộ nhà đất của dòng họ “*Bùi*” dùng vào việc thờ cúng. Ông Bùi Song Thanh là con trai trưởng nên cụ Bùi Hoàng cho ông Thanh ở nhà từ đường (mái lợp tole, hai tay, hai chái, trong nhà có một bộ thờ Tam sơn bình phong gỗ, một bộ phản gỗ hai lá, một câu liễn sơn, một ghế phôi) tọa lạc trên khoảnh đất tục danh “*Vườn ông thầy Quýnh*”. Năm 2003 các con cháu dòng họ “*Bùi*” tổ chức cúng giỗ tổ tiên thì ông Bùi Song Thanh do bệnh tật, sức khỏe yếu nên đã bàn giao nhà từ đường, kèm bản gốc *Trích lục địa đồ* đứng tên cô Nguyễn Thị Thọ, *Bằng giao hương hỏa tuyệt tự* từ

cổ Bùi Hân qua cổ Bùi Quả, *Bằng giao hương hỏa tuyệt tự* từ cổ Bùi Quả qua cụ Bùi Hoàng, bản gốc *Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất* đứng tên ông Bùi Song Thanh cho ông Bùi Song Ph quản lý, thờ cúng tổ tiên và sau khi ông Thanh chết năm 2004 thì ông Ph tiếp quản nhà từ đường, thờ cúng đến nay.

[4] Hội đồng xét xử giám đốc thẩm xét thấy, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và các đương sự đều thừa nhận toàn bộ nhà từ đường (cấp 4, trong nhà có nhiều đồ thờ) và quyền sử dụng 3 thửa đất số 915 (A) diện tích 375m² đứng tên hộ ông Bùi Song T; thửa số 915B (Giấy ghi là thửa 915) diện tích 489m² đứng tên hộ ông Bùi Song Thanh và thửa số 916 diện tích 208m² đứng tên hộ ông Bùi Song Ph, đều là nhà đất dùng vào việc thờ cúng “*đời đời bất di, bất dịch*” theo nội dung 02 văn tự *Bằng giao hương hỏa tuyệt tự* lập ngày 29/7/1959 và ngày 04/01/1971 và thực tế từ sau khi ông Bùi Song Thanh chết năm 2004 thì ông Bùi Song Ph đảm trách việc thờ cúng tổ tiên dòng họ “*Bùi*” đến nay. Năm 2017, chị H chỉ khởi kiện yêu cầu chia thừa kế nhà từ đường (cấp 4 trong nhà có nhiều đồ thờ), quyền sử dụng thửa đất số 915 và thực tế chị H chưa có chỗ ở ổn kiên cố, ổn định. Vì những lý do trên, cấp giám đốc thẩm xét thấy Tòa án cấp phúc thẩm chỉ chia thừa kế nhà từ đường và quyền sử dụng thửa đất số 915 theo yêu cầu khởi kiện của chị H, đối với quyền sử dụng các thửa đất khác thuộc di sản thừa kế của dòng họ “*Bùi*” (do ông Bùi Song T và ông Bùi Song Ph đứng tên) thì dành cho chị H quyền khởi kiện ở vụ án khác là có cơ sở, đúng pháp luật. Khi chia thừa kế nhà từ đường và quyền sử dụng thửa đất số 915, Tòa án cấp phúc thẩm giao nhà từ đường cùng khuôn viên 160m² đất kèm theo cho các con của vợ chồng cụ Bùi Hoàng quản lý, làm nơi “*thờ cúng tổ tiên*”, chia hiện vật cho chị H sở hữu, sử dụng Hiên chài, Nhà vệ sinh và quyền sử dụng 231m² đất, trong đó 40m² đất ở và 191m² đất vườn và buộc thanh toán chênh lệch kỹ phần thừa kế là có cơ sở, đúng pháp luật, phù hợp với phong tục, tập quán của người Việt Nam. Do đó, Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 49/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 28/4/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng Nhà từ đường và toàn bộ quyền sử dụng thửa đất số 915 diện tích 489m² là di sản thừa kế của cha mẹ chị Bùi Thị Tuyết H chết để lại nên chị H có toàn quyền sở hữu, sử dụng như quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử giám đốc thẩm chấp nhận.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 337; khoản 1 Điều 343 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 49/QĐKNGĐT-VKS-DS ngày 28/4/2020 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữ nguyên Bản án dân sự phúc thẩm số 56/2019/DSPT ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định về vụ án “*Tranh chấp về thừa kế tài sản và yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*” giữa nguyên đơn là bà Bùi

Thị Tuyết H với bị đơn là ông Bùi Song T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (gồm 7 người);

2. Bản án dân sự phúc thẩm số 56/2019/DSPT ngày 17/9/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định tiếp tục có hiệu lực pháp luật thi hành;

3. Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDCC tại Đà Nẵng (để biết);
- Viện trưởng VKSNDCC tại Đà Nẵng (để biết);
- TAND tỉnh Bình Định (để biết);
- TAND thị xã A, tỉnh Bình Định (để biết);
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A, tỉnh Bình Định (để thi hành);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Phòng lưu trữ (VP); Phòng Giám đốc kiểm tra về DS-KDTM-LĐ và hồ sơ vụ án.

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Tuấn